COLOR PARTS INDEX FOR " SYMBA 100 "

2009.12

N O	MODEL		MB10A7-C		MB10A7-C		MB10A7-C	
	BASIC COLOR		BLACK		BLUE		RED	
	CODE		BK-001C	BK	BU-2957C	BL	R-451	R
Item	Parts Number	Description	Basic Color	Code	Basic Color	Code	Basic Color	Code
1	5210A-MKA-000	RR. FORK ASSY	BK-001C	KB	BU-2957C	FR	R-451	XA
2	52400-MKK-000	R.RR. CUSHION ASSY	BK-001C	KB	BU-2957C	FR	R-451	XA
3	52500-MKK-000	L.RR. CUSHION ASSY	BK-001C	KB	BU-2957C	FR	R-451	XA
4	53205-MKK-000	FR. HANDLE COVER	BK-001C	KB	BU-2957C	FR	R-451	XA
5	6110A-MKK-000	FR. FENDER A ASSY	BK-001C	KB	BU-2957C	FR	R-451	XA
6	6112A-MKK-000	FR.FENDER B ASSY	BK-001C	KB	BU-2957C	FR	R-451	XA
7	64301-MKA-900	FR. COVER	NH-111		NH-111		NH-111	
8	64310-MKK-000	TOP COVER ASSY	BK-001C	KB	BU-2957C	FR	R-451	XA
8-1	87121-A7D-000	SYM MARK STRIPE	TYPE 1		TYPE 1		TYPE 1	
8-2	87124-MKS-000	TOP COVER EMBLEM	TYPE 1		TYPE 1		TYPE 1	
9	80100-MKK-000	RR. FENDER	BK-001C	KB	BU-2957C	FR	R-451	XA
10	81200-MKS-000	LUGGAGE CARRIER	BK-001C	KB	BU-2957C	FR	R-451	XA
11	83500-MKK-000	RH. SIDE COVER SET	WH-007C	QV	WH-007C	QV	WH-007C	QV
11-1	87506-E03-010	BATTERY CAUTION MARK	V		V		V	
12	83600-MKK-000	LH. SIDE COVER SET	WH-007C	QV	WH-007C	QV	WH-007C	QV
13	77100-MKK-010	SEAT COMP	W/BK/W	T5	W/COFFEE/W	T4	W/BK/W	T5
14	77300-MKK-010	PILLION SEAT	W/BK/W	T5	W/COFFEE/W	T4	W/BK/W	T5

STRIPE			
8-1(BK.BL.R)	8-2(BK.BL.R)		

Pictures reference only